

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/2010/TT-BTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2010

**THÔNG TƯ****Hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc năm 2010**

Căn cứ Nghị định số 28/2010/NĐ-CP ngày 25/3/2010 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung (sau đây viết tắt là Nghị định số 28/2010/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 29/2010/NĐ-CP ngày 25/3/2010 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc (sau đây viết tắt là Nghị định số 29/2010/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã nghỉ việc năm 2010 theo quy định tại Nghị định số 28/2010/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 29/2010/NĐ-CP như sau:

**Điều 1. Quy định chung**

1. Thông tư này quy định về việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung theo Nghị định số 28/2010/NĐ-CP đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang; các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phi Chính phủ, các dự án, các cơ quan tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam có cán bộ, công chức, viên chức được Nhà nước cử đến làm việc thuộc biên chế nhà nước và hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo bảng lương do Nhà nước quy định; phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức

danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và điều chỉnh trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130/CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111/HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (sau đây viết tắt là cán bộ xã đã nghỉ việc) theo quy định tại Nghị định số 29/2010/NĐ-CP; phụ cấp cho nhân viên thú y cấp xã theo Công văn số 1569/TTg-NN ngày 19/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Căn cứ quy định tại Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, Nghị định số 29/2010/NĐ-CP, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây viết tắt là Bộ, cơ quan trung ương) và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn và tổng hợp nhu cầu kinh phí và nguồn kinh phí để thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung, điều chỉnh trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc, điều chỉnh mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố của các cơ quan, đơn vị và các cấp trực thuộc gửi Bộ Tài chính theo quy định cụ thể tại Thông tư này.

3. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp, đơn vị dự toán các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm xác định, bố trí nguồn thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung và nguồn hỗ trợ của ngân sách (nếu có) để thực hiện chi trả tiền lương mới cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình, trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc và phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố đúng chế độ quy định và theo các quy định tại Thông tư này.

4. Công tác thực hiện, kế toán và quyết toán kinh phí điều chỉnh mức lương tối thiểu chung và trợ cấp, phụ cấp thực hiện theo đúng chế độ quy định và các quy định cụ thể tại Thông tư này.

**Điều 2. Xác định nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung theo quy định tại Nghị định số 28/2010/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 29/2010/NĐ-CP (sau đây viết tắt là nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP):**

1. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và số cán bộ xã đã nghỉ việc để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP là số thực có mặt tại thời điểm báo cáo (số có mặt tại thời điểm 01/5/2010) và không vượt quá tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) năm 2010. Riêng số

lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố để xác định mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương thực hiện theo quy định tại Điều 13 và khoản 3 Điều 19 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

Đối với số biên chế tăng thêm trong năm 2010 so với số biên chế tại thời điểm báo cáo (nếu có), nếu trong phạm vi tổng mức biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) thì nhu cầu kinh phí tăng thêm thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP của số biên chế này được các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính xem xét giải quyết hoặc tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương năm sau.

Đối với số biên chế vượt so với tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) thì nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP của số biên chế này do cơ quan, đơn vị tự đảm bảo từ các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; không tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP của các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) cụ thể của các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xác định tương tự như đã quy định tại tiết 1.1.1, 1.1.2 điểm 1.1 khoản 1 mục II Thông tư số 02/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2005/TT-BTC).

2. Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP nêu tại Thông tư này được xác định căn cứ vào mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương theo chế độ quy định (không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ và các khoản phụ cấp bằng số tiền tuyệt đối), các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn) và mức tiền lương tối thiểu chung tăng thêm quy định tại Nghị định số 28/2010/NĐ-CP so với Nghị định số 33/2009/NĐ-CP theo số biên chế quy định tại khoản 1 Điều 2 nêu trên.

Đối với nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bao gồm cả:

- Kinh phí tăng thêm do xếp chuyển lương cho các đối tượng là cán bộ cấp xã tốt nghiệp trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ và chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Kinh phí tăng thêm đối với trợ cấp của cán bộ xã đã nghỉ việc theo quy định của Nghị định số 29/2010/NĐ-CP.

- Phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp theo Quyết định số 169/QĐ-TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư.

- Hoạt động phí tăng thêm của Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

- Kinh phí tăng thêm tiền lương của giáo viên mầm non xã, phường, thị trấn và cán bộ y tế xã trong định biên do điều chỉnh mức lương tối thiểu chung.

- Kinh phí hỗ trợ tăng thêm để chi trả cho nhân viên thú y cấp xã bằng 1/3 mức lương tối thiểu hiện hành.

3. Tiền lương tăng thêm do điều chỉnh mức lương tối thiểu chung đối với số lao động không thuộc diện Nhà nước giao chỉ tiêu biên chế và tiền lương được tính trong đơn giá sản phẩm theo quy định của các đơn vị sự nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sự nghiệp giao thông, địa chính, địa chất, v.v.; tiền lương tăng thêm đối với lao động trong các cơ quan, đơn vị đã thực hiện khoán chi (như: cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Đài Truyền hình Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam...) và trong các quyết định cho phép khoán chi của cấp có thẩm quyền đã quy định trong thời gian khoán đơn vị tự sắp xếp trong mức khoán để đảm bảo các chế độ, chính sách mới ban hành; tiền lương tăng thêm đối với biên chế, lao động của hệ thống công đoàn các cấp: Thực hiện tương tự như quy định tại điểm 1.2 khoản 1 mục II Thông tư số 02/2005/TT-BTC (không tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung của các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

**Điều 3. Xác định nguồn để đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP** (sau đây viết tắt là nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP):

1. Nguyên tắc về việc sử dụng nguồn kinh phí trong năm 2010 thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP: Thực hiện tương tự như quy định tại điểm 2.1 khoản 2 mục II Thông tư số 02/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính.

2. Nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP trong năm 2010:

a) Nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP trong năm 2010 của các Bộ, cơ quan trung ương:

- Đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể:

+ Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2010 (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009, Nghị định số 166/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007 trong năm 2010);

+ Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2010 (không kể tiền lương, có tính chất lương tăng thêm so năm 2009 theo mức lương tối thiểu chung quy định tại Nghị định số 33/2009/NĐ-CP và chế độ tiền lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) tăng so dự toán năm 2009 (dự toán năm 2009 bao gồm dự toán được cấp có thẩm quyền giao và số bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 33/2009/NĐ-CP - nếu có) đối với từng cơ quan;

+ Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2009 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2010 (nếu có).

- Đối với các đơn vị sự nghiệp của nhà nước và của đảng, đoàn thể:

+ Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2010; riêng ngành y tế 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (phần còn lại sau khi đã sử dụng để thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009, Nghị định số 166/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007, Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006, Nghị định số 118/2005/NĐ-CP ngày 15/9/2005, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004, Nghị định số 03/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 trong năm 2010);

+ Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2010 (không kể tiền lương, có tính chất lương tăng thêm so năm 2009 theo mức lương tối thiểu chung quy định tại Nghị định số 33/2009/NĐ-CP và chế độ tiền lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) tăng so dự toán năm 2009 (dự toán năm 2009 bao gồm dự toán được cấp có thẩm quyền giao và số bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 33/2009/NĐ-CP - nếu có) đối với từng đơn vị sự nghiệp;

+ Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2009 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2010 (nếu có).

Trường hợp các nguồn theo quy định tại tiết a khoản 2 Điều 3 nêu trên nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP năm 2010 theo quy định tại Điều 2 Thông tư này, ngân sách trung ương sẽ bổ sung phần chênh lệch thiếu cho các Bộ, cơ quan trung ương để đảm bảo đủ nguồn thực hiện.

Trường hợp các nguồn theo quy định tiết a khoản 2 Điều 3 nêu trên lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP năm 2010 theo quy định tại Điều 2 Thông tư này thì các Bộ, cơ quan trung ương tự đảm bảo phần kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP năm 2010 theo quy định tại Điều 2 Thông tư này; phần còn lại để chi cho thực hiện chế độ tiền lương mới tăng thêm khi Nhà nước tiếp tục ban hành; không sử dụng phần kinh phí còn lại này cho các mục tiêu khác.

b) Nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP trong năm 2010 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2010 (không kể tiền lương, có tính chất lương tăng thêm so năm 2009 theo mức lương tối thiểu chung quy định tại Nghị định số 33/2009/NĐ-CP và chế độ tiền lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) tăng so dự toán năm 2009 (dự toán năm 2009 bao gồm dự toán được cấp có thẩm quyền giao và số bổ sung để thực hiện tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 33/2009/NĐ-CP - nếu có);

- 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) thực hiện năm 2009 so dự toán năm 2009;

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2009 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2010 (nếu có);

- Số còn dư (nếu có) sau khi đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 93/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 và Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006, Nghị định số 166/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007 và Nghị định số 184/2007/NĐ-CP ngày 17/12/2007, Nghị định số 101/2008/NĐ-CP ngày 12/9/2008, Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009 và Nghị định số 34/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009 của Chính phủ trong năm 2010, từ các nguồn:

+ 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể số tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2008 so với dự toán năm 2007 được Thủ tướng Chính phủ giao;

+ 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể số tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2009 so với dự toán năm 2008 được Thủ tướng Chính phủ giao;

- + 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể số tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2010 so với dự toán năm 2009 được Thủ tướng Chính phủ giao;
- + 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán chi năm 2007;
- + 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán chi năm 2008 tăng thêm so với dự toán chi năm 2007;
- + 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán chi năm 2009 tăng thêm so với dự toán chi năm 2008;
- + 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2010 của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp (riêng ngành y tế 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao);
- + Số đã bố trí hỗ trợ từ ngân sách trung ương trong dự toán năm 2010 để thực hiện cải cách tiền lương đến mức lương tối thiểu 650.000 đồng/tháng được Thủ tướng Chính phủ giao cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trường hợp các nguồn theo quy định tại tiết b khoản 2 Điều 3 nêu trên nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP theo quy định tại Điều 2 của Thông tư này, ngân sách trung ương sẽ bổ sung phần chênh lệch thiếu cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để đảm bảo đủ nguồn thực hiện.

Trường hợp các nguồn theo quy định tại tiết b khoản 2 Điều 3 nêu trên lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP theo quy định tại Điều 2 của Thông tư này, thì các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tự đảm bảo phần kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP theo quy định tại Điều 2 Thông tư này; phần còn lại để chi cho thực hiện chế độ tiền lương mới tăng thêm khi Nhà nước tiếp tục ban hành; không sử dụng phần kinh phí còn lại này cho các mục tiêu khác.

Trường hợp các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nguồn còn dư lớn sau khi đảm bảo được nhu cầu kinh phí cải cách tiền lương theo lộ trình, thì có báo cáo Bộ Tài chính xem xét giải quyết theo chế độ quy định. Đối với các địa phương khi thực hiện cải cách tiền lương có khó khăn về nguồn do không điều hòa được tăng thu giữa các cấp ngân sách, đề nghị có báo cáo cụ thể gửi Bộ Tài chính để xem xét, xử lý.

3. Số thu được để lại theo chế độ quy định tại tiết a, b khoản 2 Điều 3 nêu trên không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp số thu này là thu từ các công việc, dịch vụ do Nhà nước đầu tư hoặc từ các công việc, dịch vụ thuộc đặc quyền của Nhà nước và đã được ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí cho hoạt động thu (như số thu học phí để lại cho trường công lập; số thu viện phí để lại cho bệnh viện công lập sau khi trừ chi phí thuốc, máu dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao,...). Số thu được để lại theo chế độ được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp số thu này là thu từ các công việc, dịch vụ do Nhà nước đầu tư hoặc từ các công việc, dịch vụ thuộc đặc quyền của Nhà nước, nhưng chưa được ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí hoạt động thu (quy định tại Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí).

4. Kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP đối với biên chế, lao động của hệ thống công đoàn các cấp được chi trả từ nguồn thu 2% kinh phí công đoàn; không tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện tiền lương, trợ cấp tăng thêm của các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP đối với biên chế, lao động của hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam được đảm bảo từ nguồn thu bảo hiểm xã hội và lãi tăng trưởng theo quy định.

6. Kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP đối với lao động trong các cơ quan, đơn vị đã thực hiện khoán chi mà trong quyết định cho phép khoán chi của cấp có thẩm quyền đã quy định trong thời gian khoán đơn vị tự sắp xếp trong mức khoán để đảm bảo các chế độ, chính sách mới ban hành (như: cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Đài Truyền hình Việt Nam,...) thì các cơ quan, đơn vị này phải tự đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ tiền lương mới tăng thêm trong tổng mức kinh phí đã được khoán.

#### **Điều 4. Chế độ báo cáo về nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP:**

Các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, xét duyệt và tổng hợp báo cáo nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP trong năm 2010 gửi Bộ Tài chính chậm nhất vào ngày 31/5/2010 (kể cả các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đủ nguồn để thực hiện).



(Các Bộ, cơ quan trung ương gửi báo cáo nhu cầu và nguồn theo biểu mẫu số 1, 3 đính kèm; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo nhu cầu và nguồn theo biểu mẫu 2a, 2b, 2c, 2d, 2đ, 2e, 2g, 4a, 4b, 4c đính kèm).

**Điều 5. Phương thức chi thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP:**

1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách có nguồn kinh phí để thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP thì được chủ động sử dụng các nguồn này để chi trả tiền lương, phụ cấp, trợ cấp tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình theo chế độ quy định.

2. Đối với các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đơn vị sử dụng ngân sách có nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP lớn hơn nguồn kinh phí để thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP theo quy định tại Thông tư này:

- Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tài chính sẽ thẩm định và thông báo bổ sung kinh phí để các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đủ nguồn để thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP.

- Trên cơ sở đó, các Bộ, cơ quan trung ương thông báo bổ sung kinh phí cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc; cơ quan tài chính các cấp ở địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp thông báo bổ sung cho các đơn vị dự toán cấp mình và cho ngân sách cấp dưới để thực hiện tiền lương, phụ cấp, trợ cấp tăng thêm theo chế độ quy định (sau khi sử dụng nguồn để thực hiện tiền lương, phụ cấp, trợ cấp tăng thêm theo quy định mà vẫn còn thiếu nguồn).

- Căn cứ vào số thông báo bổ sung nêu trên, cơ quan tài chính các cấp ở địa phương thực hiện rút dự toán để thực hiện và hạch toán vào khoản bổ sung có mục tiêu năm 2010.

- Các đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm phân bổ số thông báo bổ sung nêu trên cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc (sau khi sử dụng nguồn để thực hiện tiền lương, phụ cấp, trợ cấp tăng thêm theo quy định mà vẫn còn thiếu nguồn). Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút tiền tại Kho bạc nhà nước trong phạm vi số được bổ sung cùng với việc chủ động sử dụng nguồn thu được để lại theo chế độ, tiết

kiệm 10% chi thường xuyên để chi trả tiền lương, phụ cấp, trợ cấp tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình theo chế độ quy định.

3. Đối với các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nguồn kinh phí để thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP:

- Các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị và cấp ngân sách trực thuộc có nguồn kinh phí lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP chủ động sử dụng các nguồn này để chi trả tiền lương tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, trợ cấp tăng thêm đối với cán bộ xã nghỉ việc và phụ cấp tăng thêm cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố, cán bộ thú y cấp xã theo chế độ quy định.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động sử dụng nguồn tăng thu ngân sách địa phương, tiết kiệm 10% chi thường xuyên (phần giữ lại tập trung) để bổ sung nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP cho các đơn vị dự toán cùng cấp và cấp ngân sách trực thuộc còn thiếu nguồn thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP theo quy trình tương tự nêu tại khoản 2 Điều 5 nêu trên.

4. Trong khi chờ được cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí, ngân sách cấp trên thực hiện ứng trước kinh phí cho ngân sách cấp dưới chưa đảm bảo đủ nguồn thực hiện; các đơn vị sử dụng ngân sách được chủ động sử dụng dự toán ngân sách năm 2010 đã được giao và nguồn thu được để lại theo chế độ để kịp thời chi trả tiền lương tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, trợ cấp tăng thêm cho cán bộ xã nghỉ việc và phụ cấp tăng thêm cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố, cán bộ thú y cấp xã theo chế độ quy định. Số kinh phí đã ứng trước và số đã sử dụng này được hoàn lại nguồn bằng số bổ sung kinh phí để thực hiện tiền lương, trợ cấp tăng thêm của cấp có thẩm quyền.

5. Kế toán và quyết toán: Việc kế toán, quyết toán kinh phí thực hiện tiền lương, trợ cấp cán bộ xã đã nghỉ việc, phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phụ cấp cho cán bộ thú y cấp xã tăng thêm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ quy định tại Thông tư này, các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các cấp trực thuộc xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP trong năm 2010.

Căn cứ vào tình hình cụ thể của cơ quan, địa phương mình và các quy định tại Thông tư này, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định về thời gian, biểu mẫu báo cáo cho các đơn vị và các cấp ngân sách trực thuộc phù hợp với quy định về việc tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính tại Thông tư này.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành. Các chế độ quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01/5/2010. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị đơn vị báo cáo Bộ Tài chính để kịp thời giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Công Nghiệp**

Bộ, cơ quan Trung ương...

Chương:...

**BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN**

(Dùng cho các Bộ, cơ quan Trung ương)

STT	Nội dung	TỔNG								
		Biên chế năm 2010 được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt	Tổng số biên chế có mặt đến 01/5/2010	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 5/2010 theo quy định tại Nghị định số 33/2009/NĐ-CP					Tổng số	
				Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Bao gồm:			Tổng số		Trong đó: bảo hiểm thất nghiệp
					Các loại phụ cấp (chi tiết từng loại phụ cấp)					
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7		
	Tổng số (Chi tiết theo từng đơn vị thuộc, trực thuộc)									
1	Đơn vị...									
2	Đơn vị...									
3	Đơn vị...									

Ghi chú: (\*) Mức và đối tượng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo các văn bản hướng dẫn.

**NGHỊ ĐỊNH SỐ 28/2010/NĐ-CP NĂM 2010**  
(vong báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

SỐ							Lĩnh vực... (chi tiết từng lĩnh vực chi)				
Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 5/2010 theo quy định tại Nghị định số 28/2010/NĐ-CP							Nhu cầu kinh phí tiền lương tăng thêm 1 tháng	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP năm 2010	Chi tiết theo các chỉ tiêu như từ cột 1 đến cột 12		
Tổng số	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Bao gồm:			Các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn (*)	Nhu cầu kinh phí tiền lương tăng thêm 1 tháng				Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/NĐ-CP năm 2010	Chi tiết theo các chỉ tiêu như từ cột 1 đến cột 12
		...	...	...							
8=9+10+11	9	10			11	12	13=8-3	14=13x8tháng			

....., ngày... tháng... năm...

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

tế năm 2010 được thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế và

UBND tỉnh, thành phố:

**BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC**  
(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

Số TT	Nội dung	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt năm 2010	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 01/5/2010	Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 5/2010 theo Nghị định số 33/2009/NĐ-CP						
				Tổng cộng	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp (1)	Trong đó			
							Phụ cấp khu vực	Phụ cấp chức vụ	P/cấp ưu đãi ngành	P/cấp thu hút
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Tổng số SN giáo dục - đào tạo (2) - Giáo dục: Trong đó: Giáo viên mầm non ngoài biên chế theo Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg - Đào tạo									
2	SN y tế Trong đó: cán bộ y tế xã trong định biên									
3	Khoa học - công nghệ									
4	Văn hóa thông tin									
5	Phát thanh truyền hình									

09586624

**HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 28/2010/NĐ-CP NĂM 2010**

*thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)*

Đơn vị: Triệu đồng

Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 5/2010 theo Nghị định số 28/2010/NĐ-CP										Chênh lệch quỹ lương, phụ cấp tăng thêm 1 tháng	1% BHXH, BHYT theo T.lương 650.000 đ 12 tháng	Nhu cầu kinh phí thực hiện NĐ 28 năm 2010
Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ	Tổng cộng	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp (1)	Trong đó					Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ			
				Phụ cấp khu vực	Phụ cấp chức vụ	P/cấp ưu đãi ngành	P/cấp thu hút	...				
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=Cột 21x8

09586624

		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Thẻ dực - thẻ thao										
7	Đảm bảo xã hội										
8	Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể										
a	Cấp tỉnh và huyện										
	Trong đó: - Quản lý nhà nước										
	- Đảng										
	- Đoàn thể										
b	Cán bộ chuyên trách, công chức xã										
c	Hoạt động phí đại biểu HĐND các cấp										
	+ Cấp tỉnh										
	+ Cấp huyện										
	+ Cấp xã										
c	Phụ cấp trách nhiệm cấp ủy										
	+ Ủy viên cấp tỉnh										
	+ Ủy viên cấp huyện										
	+ Ủy viên cấp xã										

Ghi chú: (1) Chỉ tính các khoản phụ cấp do Trung ương quy định, không kể tiền lương làm  
(2) Bao gồm các loại phụ cấp theo Nghị định số 61/2006/NĐ-CP, Nghị định số

09586624



11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=Cột 21 x8

việc vào ban đêm, làm thêm giờ, phụ cấp theo mức tuyệt đối.  
64/2009/NĐ-CP.

..... ngày... tháng... năm...  
**UBND tỉnh, thành phố...**  
(Ký tên, đóng dấu)

09586624

UBND tỉnh, thành phố:

**BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN***(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc)*

Số TT	Nội dung	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt năm 2010	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 01/5/2010	Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 5/2010 theo Nghị định số 33/2009/NĐ-CP						
				Tổng cộng	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp (1)	Trong đó			
							Phụ cấp khu vực	Phụ cấp chức vụ	P/cấp ưu đãi ngành	P/cấp thu hút
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>I</b>	<b>Tổng số</b>									
1	<b>Khối tỉnh</b>									
	Sở Y tế									
	- Quản lý nhà nước									
	- Sự nghiệp y tế									
	- Sự nghiệp đào tạo									
	.....									
2	Sở Giáo dục - Đào tạo									
	- Quản lý nhà nước									
	- Sự nghiệp giáo dục đào tạo									
	Tr.đó: SN giáo dục									
	.....									

09586624

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

**NGHỊ ĐỊNH SỐ 28/2010/NĐ-CP NĂM 2010***Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)*

Đơn vị: Triệu đồng

<b>Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 5/2010 theo Nghị định số 28/2010/NĐ-CP</b>										<b>Chênh lệch quỹ lương, phụ cấp tăng thêm 1 tháng</b>	<b>Nhu cầu kinh phí thực hiện ND 28 năm 2010</b>
<b>Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ</b>	<b>Tổng các khoản phụ cấp (1)</b>	<b>Trong đó</b>					<b>Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ</b>		
				<b>Phụ cấp khu vực</b>	<b>Phụ cấp chức vụ</b>	<b>P/cấp ưu đãi ngành</b>	<b>P/cấp thu hút</b>	<b>...</b>			
11	12	13	14	15	16	14	18	19	20	21	22

09586624

		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Sở.....										
<b>II</b>	<b>Khối huyện</b>										
1	Huyện A - Quản lý NN, đảng, đoàn thể - Sự nghiệp y tế - Sự nghiệp giáo dục - đào tạo Tr.đó: SN giáo dục .....										
2	Huyện B - Quản lý NN, đảng, đoàn thể - Sự nghiệp y tế - Sự nghiệp giáo dục - đào tạo Tr.đó: SN giáo dục .....										

09586624

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Ghi chú: (1) Chỉ tính các khoản phụ cấp do Trung ương quy định, không kể tiền lương làm

11	12	13	14	15	16	14	18	19	20	21	22

09586624

LawSoft \* Tel: +84-8-3845-6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

iệc vào ban đêm, làm thêm giờ.

..... ngày... tháng... năm...  
**UBND tỉnh, thành phố...**  
(Ký tên, đóng dấu)

**BẢNG TỔNG HỢP QUỸ TRỢ CẤP TĂNG THÊM NĂM 2010 CỦA CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG,  
THỊ TRẤN ĐÃ NGHỈ VIỆC HƯỞNG TRỢ CẤP HÀNG THÁNG TỪ NGÂN SÁCH  
NHÀ NƯỚC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 29/2010/NĐ-CP**

*(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số người nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng đến 01/5/2010	Quỹ trợ cấp 1 tháng theo quy định tại Nghị định số 34/2009/NĐ-CP	Quỹ trợ cấp 1 tháng theo quy định tại Nghị định số 29/2010/NĐ-CP	Quỹ trợ cấp tăng thêm 1 tháng	Trích BHYT tăng thêm 1 tháng theo chế độ quy định	Tổng quỹ trợ cấp, trích nộp BHYT tăng thêm năm 2010
		1	2 = Cột 1 x mức TC	3 = Cột 1 x mức TC	4 = 3 - 2	5	6 = (4 + 5) x 8 tháng
1	Tổng số						
2	Nguyên bí thư, chủ tịch, Nguyên Phó bí thư, Phó chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên, Thư ký UBND Thư ký HĐND, xã đội trưởng						
3	Các chức danh còn lại						

... ngày... tháng... năm...  
UBND tỉnh, thành phố...  
(Ký tên, đóng dấu)

**TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG ĐỂ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP  
ĐỐI VỚI CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ, THÔN VÀ TÒ DÂN PHỐ,  
CÁN BỘ THÚ Y CẤP XÃ NĂM 2010**

Tổng số xã, phường, thị trấn:

trong đó cấp xã loại 1: ... xã, cấp xã loại 2: ... xã, cấp xã loại 3: ... xã

Tổng số thôn, tổ dân phố:

Đơn vị: triệu đồng

Chức danh	Tổng số đối tượng năm 2010	Mức phụ cấp hiện hưởng năm 2010 HDND quyết định	Mức phụ cấp theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP	Ngân sách trung ương hỗ trợ			
				Tổng cộng	Hỗ trợ 1/3 theo mức lương 650.000 đ	Hỗ trợ 2/3 Chênh lệch tăng lương tối thiểu	
A	B	1	2	3	4	5	6
Tổng số							
<b>I</b>	<b>Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP</b>					Cột 5 = Tổng số cán bộ (cột 1) x 217.000 đồng x 12 tháng	Cột 6 = Tổng số cán bộ (cột 1) x 53.500 đồng x 8 tháng
(Chức danh không chuyên trách địa phương đang thực hiện)							

A	B	1	2	3	4	5	6
<b>II</b>	<b>Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn và tổ dân phố theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP</b>						
1	(Chức danh không chuyên trách địa phương đang thực hiện						
2							
3							
<b>III</b>	<b>Cán bộ thú y xã theo CV số 1569/TTg-NN ngày 19/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ</b>						

..... ngày... tháng... năm...

**UBND tỉnh, thành phố...**

(Ký tên, đóng dấu)



UBND tỉnh, thành phố:

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XẾP CHUYÊN LƯƠNG THEO NGH**  
*Theo mức lương tổ*

Số TT	Nội dung	Tổng quỹ lương, phụ cấp theo ND 121/2003/ND-CP, ND 33/2009/ND-CP tháng 01 năm 2010							BHX BHY
		Đối tượng	Tổng cộng	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp	Trong đó			
						Phụ cấp khu vực	Phụ cấp vượt khung, bảo lưu	.....	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	
	Tổng cộng (I+II)								
<b>I</b>	<b>Cán bộ cấp xã</b>								
1	Cán bộ cấp xã theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 5 ND 92/2009/ND-CP								
a	Bí thư đảng ủy								
b	Phó bí thư đảng ủy, Chủ tịch								
c	HĐND, UBND								
d	Phó chủ tịch HĐND, UBND								
e	Chủ tịch Ủy ban MTTQ								
f	Bí thư đoàn thanh niên, Chủ tịch hội phụ nữ, Hội Nông dân, Hội cựu chiến binh								

09586624

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

**ĐIỊNH SỐ 92/2009/NĐ-CP NGÀY 22/10/2009 CỦA CHÍNH PHỦ**

hiều 650.000 đồng

Đơn vị: Triệu đồng

Tổng quỹ lương, phụ cấp theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP tháng 01 năm 2010									C.lịch quỹ lương, phụ cấp tăng thêm 1 tháng	C.lịch quỹ lương, phụ cấp tăng thêm 12 tháng
Tổng cộng	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp	Trong đó					BHXH BHYT		
			Phụ cấp khu vực	P/c v.khung, bảo lưu	Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp theo loại xã	Phụ cấp kiêm nhiệm			
9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19

09586624

A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
2	Cán bộ có trình độ đào tạo theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 5 NĐ 92/2009/NĐ-CP a Bí thư đảng ủy b Phó bí thư đảng ủy, Chủ tịch c HĐND, UBND d Phó chủ tịch HĐND, UBND e Chủ tịch Ủy ban MTTQ f Bí thư đoàn thanh niên, Chủ tịch hội phụ nữ, Hội Nông dân, Hội cựu chiến binh <b>II Công chức cấp xã</b>								

9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19

09586624

..., ngày... tháng... năm...  
**UBND tỉnh, thành phố...**  
(Ký tên, đóng dấu)

UBND tỉnh, thành phố:

**BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN BẢO HIỂM**

(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố)

Số TT	Nội dung	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyet năm 2010	Tổng số đôi tượng hưởng lương có mặt đến 01/5/2010	Tổng quỹ lương, phụ cấp và BH thất nghiệp tháng 5/2010 theo ND 33/2009/ND-CP					
				Tổng cộng	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp	Trong đó		
							Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp vượt khung	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	
	<b>Tổng số</b>								
<b>I</b>	<b>Khối tỉnh</b>								
1	Sở Y tế - Sự nghiệp y tế - Sự nghiệp giáo dục - đào tạo								
2	Sở Giáo dục - Đào tạo - Sự nghiệp giáo dục - đào tạo <i>Tr.đó: SN giáo dục</i>								
3	Sở.....								
<b>II</b>	<b>Khối huyện</b>								
1	Huyện A - Sự nghiệp y tế - Sự nghiệp giáo dục - đào tạo								

**THẤT NGHIỆP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 127/2008/NĐ-CP NĂM 2010**

(thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

		<b>Tổng quỹ lương, phụ cấp và BH thất nghiệp tháng 5/2010 theo ND 28/2010/NĐ-CP</b>							<b>Chênh lệch Bảo hiểm thất nghiệp tăng thêm 1 tháng</b>	<b>Bảo hiểm thất nghiệp theo mức lương 650.000 đ</b>	<b>Nhu cầu thực hiện BHTN năm 2010</b>	
<b>1% Bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động đóng</b>	<b>1% Bảo hiểm thất nghiệp NSDP đóng</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ</b>	<b>Tổng các khoản phụ cấp</b>	<b>Trong đó</b>			<b>1% Bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động đóng</b>				<b>1% Bảo hiểm thất nghiệp NSDP đóng</b>
					<b>Phụ cấp chức vụ</b>	<b>Phụ cấp vượt khung</b>	<b>...</b>					
9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
										<b>Cột 19 = (cột 17 + cột 18) - (cột 9 + cột 10)</b>	<b>Cột 20 = (cột 9 + cột 10) x 12 tháng</b>	<b>Cột 21 = cột 19 x 8 + cột 20</b>

Cột 21 = cột 19 x 8 + cột 20 09586624

A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
2	<i>Tr.đó: SN giáo dục</i> ..... Huyện B - Sự nghiệp y tế - Sự nghiệp giáo dục - đào tạo <i>Tr.đó: SN giáo dục</i> .....								

*Ghi chú:*

### XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN BHXH

9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21

..... ngày... tháng... năm...  
**UBND tỉnh, thành phố...**  
(Ký tên, đóng dấu)

09586624



UBND tỉnh, thành phố:

**TỔNG HỢP CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ĐỐI VỚI CÁI  
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 61/2006/NĐ-CP**

Số TT	Chỉ tiêu	Phụ cấp ưu đãi theo mức lương tối thiểu 650.000 đ						
		Tổng số đối tượng được hưởng	Hệ số lương NB và phụ cấp CV, VK			Phụ cấp ưu đãi		
			Tổng số	Hệ số lương ngạch bậc	Hệ số phụ cấp chức vụ, vượt khung	Hệ số phụ cấp ưu đãi cũ	Hệ số phụ cấp ưu đãi mới	Chênh lệch H.số phụ cấp ưu đãi tháng
1	2	3	4	5	7	8		
<b>I</b>	<b>Tổng số</b>	-						
	<b>Vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn</b>	-						
1	Xã A	-						
1.1	Trường							
1.2	Trường...							
	.....							
2	Xã B							
2.1	Trường							
2.2	Trường...							
	.....							
<b>II</b>	<b>Thuộc 62 huyện nghèo (ngoài vùng KTXH đặc biệt khó khăn)</b>							
1	Xã A							
1.1	Trường							

09586624

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \*

**BỘ, VIÊN CHỨC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO**  
**NGÀY 20/6/2006 CỦA CHÍNH PHỦ**

Đơn vị: Ngàn đồng

Phụ cấp thu hút theo mức lương tối thiểu 650.000 đồng										
Chênh lệch phụ cấp ưu đãi tăng thêm 1 tháng	Tổng số đối tượng được hưởng	Hệ số lương NB và phụ cấp CV, VK			Phụ cấp thu hút			Chênh lệch tăng thêm 1 tháng	Tổng cộng phụ cấp tăng thêm 1 tháng	Tổng phụ cấp tăng thêm năm
		Tổng số	Hệ số lương ngạch bậc	Hệ số phụ cấp chức vụ, vượt khung	Hệ số phụ cấp thu hút cũ (nếu có)	Hệ số phụ cấp thu hút mới	Chênh lệch H.số phụ cấp thu hút 1 tháng			
9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
-	-									
-	-									
-	-									

09586624

		1	2	3	4	5	7	8
1.2	Trường ... .....							
2	Xã B							
2.1	Trường							
2.2	Trường ... .....							

9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19

..... ngày... tháng... năm...  
**UBND tỉnh, thành phố...**  
(Ký tên, đóng dấu)

09586624

Bộ, cơ quan Trung ương...

Chương:...

**BÁO CÁO TỔNG HỢP NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 28/2010/NĐ-CP NĂM 2010***(Dùng cho các Bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ								Lĩnh vực... (chi tiết từng lĩnh vực chi)
		Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28/2010/ NĐ-CP năm 2010	Nguồn để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2010			Số đề nghị bổ sung để thực hiện	Nguồn để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2010 chưa sử dụng hết			Chi tiết theo các chỉ tiêu như từ cột 1 đến cột 8
			Tổng số	40% số thu để lại theo chế độ (riêng ngành y tế là 35%)	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên		Tổng số	40% số thu để lại theo chế độ (riêng ngành y tế là 35%) chưa sử dụng hết	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên chưa sử dụng hết	
A	B	1	2=3+4	3	4	5=1-2	6=2-1	7	8	
	<b>Tổng số</b> <i>(Chi tiết theo từng đơn vị thuộc, trực thuộc)</i>									

A	B	1	2=3+4	3	4	5=1-2	6=2-1	7	8
1	Đơn vị...								
2	Đơn vị...								
3	Đơn vị...								

..., ngày... tháng... năm...

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)

## UBND tỉnh, thành phố

**BÁO CÁO NGUỒN KINH PHÍ ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG  
NĂM 2010***(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)*

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền
1	2	3
<b>A</b>	<b>NGUỒN VÀ NHU CẦU THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG ĐẾN MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU 650.000 ĐỒNG/THÁNG NĂM 2010</b>	
<b>I</b>	<b>Tổng nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến mức lương tối thiểu 650.000 đồng/tháng năm 2010</b>	
1	50% tăng thu NSDP (không kể tăng thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2008 so dự toán 2007 Thủ tướng Chính phủ giao:	09536624
2	50% tăng thu NSDP (không kể tăng thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2009 so dự toán 2008 Thủ tướng Chính phủ giao:	
3	50% tăng thu NSDP (không kể tăng thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2010 so dự toán 2009 Thủ tướng Chính phủ giao:	
4	Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán năm 2007	
5	Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2008 so dự toán năm 2007	
6	Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2009 so dự toán năm 2008	
7	Số thu được để lại đơn vị năm 2010	
a	Tổng số thu học phí năm 2010	
	Số thu 40% được trích để lại đơn vị để thực hiện chế độ tiền lương mới	
	<i>Trong đó:</i> + Số thu được huy động để thực hiện điều chỉnh tiền lương năm 2010	
b	Tổng số thu viện phí năm 2010	

1	2	3
	<i>Trong đó:</i> Chi phí thu (thuốc, máu dịch truyền):	
	Số thu 35% được trích để lại đơn vị để thực hiện chế độ tiền lương mới	
	<i>Trong đó:</i> + Số thu được huy động để thực hiện điều chỉnh tiền lương năm 2010	
c	Tổng số thu sự nghiệp khác	
	<i>Trong đó:</i> Chi phí thu:	
	Số thu 40% được trích để lại đơn vị để thực hiện chế độ tiền lương mới	
	<i>Trong đó:</i> + Số thu được huy động để thực hiện điều chỉnh tiền lương năm 2010	
8	Ngân sách trung ương bổ sung năm 2010 để thực hiện điều chỉnh tiền lương đến mức lương tối thiểu 650.000 đồng/tháng	
<b>II</b>	<b>Tổng nhu cầu thực hiện mức lương tối thiểu chung, phụ cấp theo Nghị định số 61/2006/NĐ-CP và bổ sung chế độ cựu chiến binh, phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp, phụ cấp dân quân tự vệ,...</b>	
1	Nhu cầu thực hiện NĐ 93, 94/2006/NĐ-CP năm 2009 đã thẩm định	
2	Nhu cầu thực hiện NĐ 166, 184/2007/NĐ-CP năm 2009 đã thẩm định	
3	Trợ cấp tăng thêm đối với cán bộ xã nghỉ việc theo Nghị định số 101/2008/NĐ-CP	
4	Nhu cầu thực hiện NĐ 33, 34/2009/NĐ-CP năm 2009 đã thẩm định	
5	Nhu cầu thực hiện NĐ 33, 34/2009/NĐ-CP năm 2009 của số biên chế tăng thêm năm 2010 (nếu có)	
6	Kinh phí thực hiện NĐ 61/2006/NĐ-CP đến mức lương tối thiểu 650.000 đ (1)	
a	Phụ cấp ưu đãi	
b	Phụ cấp thu hút	
c	Trợ cấp	
7	Kinh phí thực hiện NĐ 64/2009/NĐ-CP đến mức lương tối thiểu 650.000 đ (2)	
a	Phụ cấp ưu đãi	



1	2	3
b	Phụ cấp thu hút	
c	Trợ cấp	
8	Phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp theo QĐ số 169/QĐ-TW ngày 24/6/2008 lương tối thiểu 650.000 đ	
9	Phụ cấp thanh tra	
10	Phụ cấp dân quân tự vệ	
11	Phụ cấp thanh tra	
	.....	
<b>III</b>	<b>Tổng nhu cầu thực hiện chế độ bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội năm 2010 theo tiền lương tối thiểu 650.000 đồng</b>	
1	Nhu cầu kinh phí thực hiện chế độ bảo hiểm thất nghiệp 2%	
2	Nhu cầu kinh phí trích nộp Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội (1%) theo chế độ quy định.	
<b>IV</b>	<b>Chênh lệch giữa nhu cầu và nguồn để thực hiện cải cách tiền lương đến mức lương tối thiểu 650.000 đồng/tháng năm 2010</b>	09586624
1	Phần thiếu nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ tiếp	
2	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư	
<b>B</b>	<b>NGUỒN VÀ NHU CẦU THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 28, 29/2010/NĐ-CP</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn NSDP để thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 166/2007/NĐ-CP, NĐ 184/2007/NĐ-CP</b>	
1	Nguồn thực hiện NĐ 33, 34/2009/NĐ-CP còn dư để thực hiện cải cách tiền lương năm 2010	
2	50% tăng thu NSDP (không kể tăng thu tiền sử dụng đất) thực hiện 2009 so dự toán Thủ tướng Chính phủ giao năm 2009:	
3	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2009 chưa sử dụng hết chuyển sang 2010	
4	Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2010 so dự toán năm 2009	

1	2	3
<b>II</b>	<b>Tổng nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương theo NĐ 28/2010/NĐ-CP, 29/2010/NĐ-CP</b>	
1	Quỹ tiền lương, phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ công chức khu vực hành chính, sự nghiệp	
2	Quỹ lương, phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã	
3	Quỹ lương, phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ y tế xã trong định biên	
4	Hoạt động phí tăng thêm đối với đại biểu hội đồng nhân dân các cấp	
5	Quỹ trợ cấp tăng thêm đối với cán bộ xã nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng theo NĐ 29/2010/NĐ-CP	
6	Quỹ lương, phụ cấp tăng thêm đối với giáo viên mầm non trong định biên theo Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg	
7	Hỗ trợ theo quy định của Trung ương để thực hiện chế độ đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn và tổ dân phố	
8	Hỗ trợ theo quy định của Trung ương để thực hiện chế độ đối với nhân viên thú y cấp xã	09586624
9	Phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp theo QĐ số 169/QĐ-TW ngày 24/6/2008	
<b>III</b>	<b>Chênh lệch nhu cầu và nguồn để thực hiện Nghị định số 28, 29/2010/NĐ-CP</b>	
1	Phần thiếu nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ	
2	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương chuyển kỳ sau	

*Ghi chú: (1) Kinh phí thực hiện NĐ 61/2006/NĐ-CP xác định đến mức lương tối thiểu 650.000 đ. Trường hợp các địa phương đã tổng hợp phân kinh phí tăng thêm vào nhu cầu tiền lương 540.000 đ hoặc 650.000 đồng thì chỉ xác định phần gốc 450.000 đồng.*

*(2) Phụ cấp theo Nghị định số 64/2009/NĐ-CP tổng hợp theo biểu mẫu đính kèm Thông tư hướng dẫn Nghị định số 64/2009/NĐ-CCP.*

**Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố**  
(Ký tên, đóng dấu)

UBND tỉnh, thành phố:

**TỔNG HỢP NGUỒN VÀ NHU CẦU THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 28/2010/NĐ-CP,  
29/2010/NĐ-CP NĂM 2010 THEO LĨNH VỰC**

*(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chi tiêu	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28, 29/2010/ NĐ-CP năm 2010	Nguồn từ tiết kiệm 10% chi thường xuyên và nguồn thu để lại đơn vị				Nguồn thu từ đơn vị hành chính, sự nghiệp khác
			Tổng số	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm	Học phí	Viện phí	
	<b>Tổng số</b>						
1	SN giáo dục - đào tạo						
	- Giáo dục:						
	<i>Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg</i>						
	- Đào tạo						
2	SN y tế						
	<i>Trong đó: cán bộ y tế xã trong định biên</i>						
3	Khoa học - công nghệ						
4	Văn hóa thông tin						
5	Phát thanh truyền hình						

Số TT	Chỉ tiêu	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28, 29/2010/NĐ-CP năm 2010	Nguồn từ tiết kiệm 10% chi thường xuyên và nguồn thu để lại đơn vị				Nguồn thu từ đơn vị hành chính, sự nghiệp khác
			Tổng số	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm	Học phí	Viện phí	
6	Thê dục - thê thao						
7	Đảm bảo xã hội						
	<i>Trong đó: cán bộ xã đã nghỉ việc</i>						
8	Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể						
a	Cấp tỉnh và huyện						
	<i>Trong đó: - Quản lý nhà nước</i>						
	<i>- Đảng</i>						
	<i>- Đoàn thể</i>						
b	Cán bộ chuyên trách, công chức xã						
c	Cán bộ không chuyên trách xã, thôn, tổ dân phố						
d	Phụ cấp đại biểu HĐND các cấp						
	+ <i>Cấp tỉnh</i>						
	+ <i>Cấp huyện</i>						
	+ <i>Cấp xã</i>						

..., ngày... tháng... năm...  
**UBND tỉnh, thành phố...**  
(Ký tên, đóng dấu)

UBND tỉnh, thành phố:

**TỔNG HỢP NGUỒN VÀ NHU CẦU THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 28/2010/NĐ-CP,  
29/2010/NĐ-CP NĂM 2010 THEO LĨNH VỰC**

*(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên đơn vị	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28, 29/2010/NĐ-CP năm 2010	Nguồn từ tiết kiệm 10% chi thường xuyên và nguồn thu để lại đơn vị				Nguồn thu từ đơn vị hành chính, sự nghiệp khác
			Tổng số	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	Học phí	Viện phí	
	<b>Tổng số</b>						
1	Sở y tế						
	- Quản lý nhà nước						
	- Sự nghiệp y tế						
	- Sự nghiệp đào tạo						
	.....						
2	Sở giáo dục - đào tạo						
	- Quản lý nhà nước						
	- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo						
	<i>Tr.đó: SN giáo dục</i>						
	.....						

Số TT	Tên đơn vị	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 28, 29/2010/NĐ-CP năm 2010	Nguồn từ tiết kiệm 10% chi thường xuyên và nguồn thu để lại đơn vị				
			Tổng số	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	Học phí	Viện phí	Nguồn thu từ đơn vị hành chính, sự nghiệp khác
3	Sở.....						
4	Huyện A (1)						
	- Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể						
	- Sự nghiệp y tế						
	- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo						
	<i>Tr.đó: SN giáo dục</i>						
	.....						
5	Huyện B (1)						
	- Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể						
	- Sự nghiệp y tế						
	- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo						
	<i>Tr.đó: SN giáo dục</i>						
	.....						

..., ngày... tháng... năm...  
**UBND tỉnh, thành phố...**  
 (Ký tên, đóng dấu)